

**TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI THỦY PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO**



PETROLIMEX

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Hải phòng, tháng 4 năm 2021

Số: 128 /VP-BC-HĐQT



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số Doanh nghiệp số 0200113152 đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần 20 ngày 09/3/2020.
- Vốn điều lệ: 684.709.410.000 đồng
- Vốn đầu tư của CSH: 684.709.410.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 37 Phan Bội Châu - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ liên hệ: Số 43 Quang Trung - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0225. 3838.680
- Số fax: 0225. 3838.033
- Website: vipco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/7/1980, Bộ Vật Tư, nay là Bộ Công Thương có quyết định số 1683/VT-QĐ thành lập Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, tiền thân của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO ngày nay;

Ngày 29/9/2005, Bộ Thương Mại nay là Bộ Công Thương có quyết định số 2439/QĐ-BTM chuyển đổi Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I thành Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;

Ngày 02/12/2005, đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO; ngày 26/12/2005, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

Ngày 09/11/2006, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép niêm yết số 71/UBCK-GPNY cho phép Công ty được niêm yết **35.100.000 cổ phiếu** trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM. Ngày 21/12/2006 cổ phiếu của Công ty lần đầu tiên được giao dịch;

Năm 2007 phát hành 24.707.785 cổ phần bổ sung cổ phần cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ **351.000.000 đồng** lên **598.077.850.000 đồng**.

Năm 2014 phát hành 4.185.615 cổ phần tăng vốn điều lệ lên **639.934.000.000 đồng** từ nguồn vốn chủ sở hữu

Năm 2016 phát hành 4.477.441 cổ phần tăng vốn điều lệ lên **684.709.410.000 đồng** từ nguồn vốn chủ sở hữu

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải ven biển và viễn dương;
- Đại lý vận tải đường biển, môi giới tàu biển và bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển, khai thuê hải quan;
- Kinh doanh khai thác cầu cảng;
- Kinh doanh xăng dầu, gas hóa lỏng, các sản phẩm hóa dầu;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ tùng;
- Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Hoạt động kho bãi và dịch vụ kho ngoại quan;
- Cho thuê nhà, văn phòng;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

Trong nước và Quốc tế

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHCĐ có nhiệm vụ thảo luận và thông qua các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là tổ chức quản trị cao nhất của Công ty do ĐHCĐ bầu ra với nhiệm kỳ thành viên HĐQT tối đa là 05 năm. Hiện tại HĐQT Công ty gồm 06 thành viên. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm:

- Ông Nguyễn Hữu Thành - Chủ tịch HĐQT
- Ông Vũ Đình Hiền - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Quang Khánh - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Minh - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Đình Tuấn - Ủy viên HĐQT
- Ông Vũ Ngọc Vinh - Ủy viên HĐQT

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện tại gồm 03 Kiểm soát viên với nhiệm kỳ của Kiểm soát viên tối đa là 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban Kiểm soát Công ty hiện nay gồm:

- Ông Lê Đức Bình - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm soát viên
- Bà Hoàng Thị Thúy Hương - Kiểm soát viên

Ban điều hành:

Ban điều hành hiện tại của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng giám

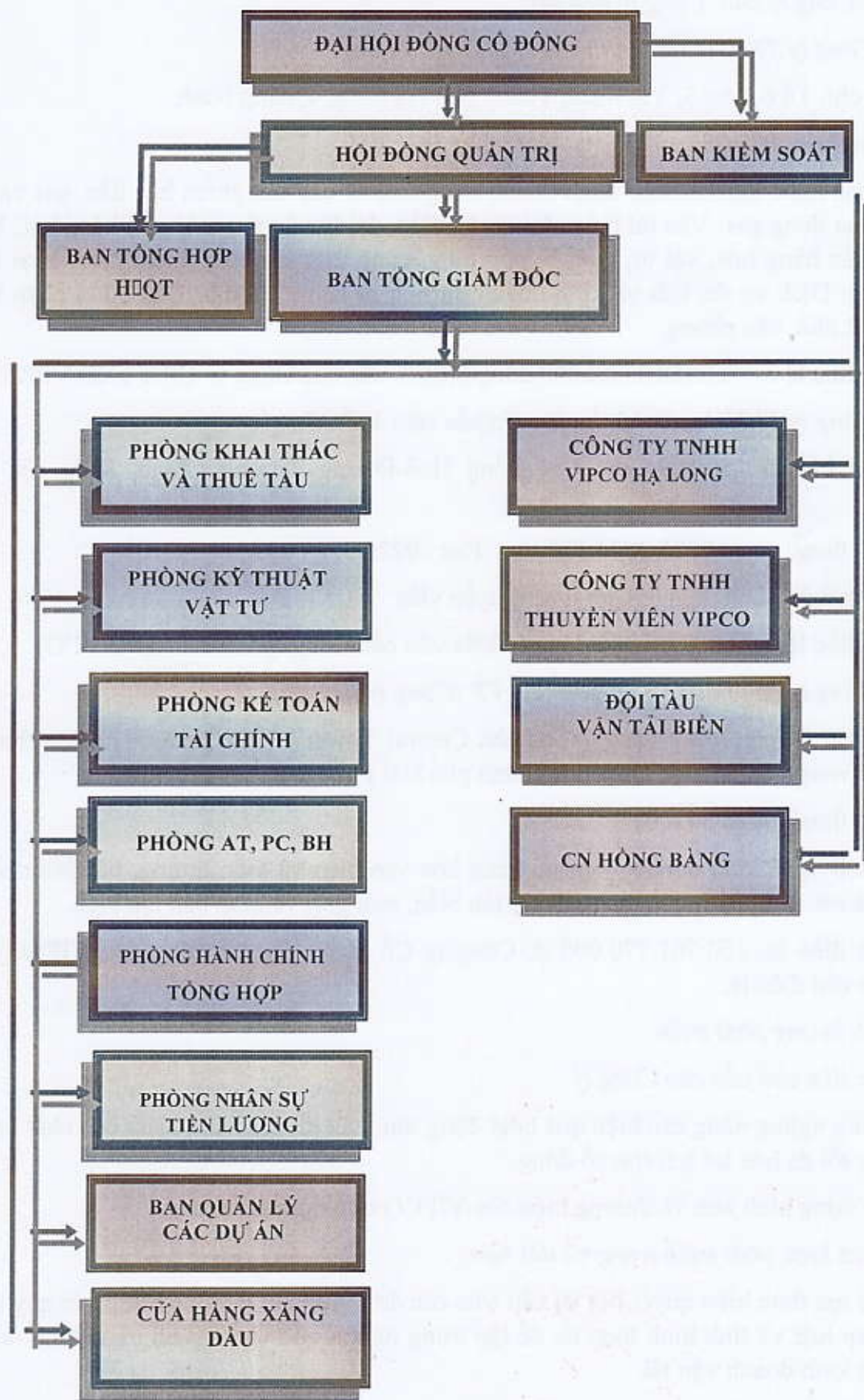
độc, Kế toán trưởng;

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ 05 năm; là người đại diện theo pháp luật của Công ty; là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Ban điều hành của Công ty hiện nay gồm:

- Ông Vũ Đình Hiền - Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Quang Khánh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Đào Ngọc Trung - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Quang Minh - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Lê Đức Dũng - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Hào - Kế toán Trưởng

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các Công ty con, Công ty liên kết

4.3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

- Địa chỉ: Tổ 6, khu 5, Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 020.3829 183 Fax : 020.3826 016
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, gas và các thiết bị sử dụng gas; Vận tải thủy, đại lý tàu biển, đại lý vận tải, môi giới hàng hải; Xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, thiết bị phụ tùng, cung ứng tàu biển, kiểm đếm, khai thuê hải quan; Dịch vụ du lịch và kinh doanh du lịch lữ hành nội địa; Bán buôn phân bón; Cho thuê nhà, văn phòng.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng (100% vốn của Công ty CP VTXD VIPCO)

4.3.2. Công ty TNHH một thành viên Thuyền viên VIPCO:

- Địa chỉ: Số 156/109-Cụm CN Đồng Hoà-Đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3544 539 Fax : 0225 3544 309
- Ngành nghề kinh doanh: Cho thuê thuyền viên
- Vốn điều lệ: 7.500.000.000 đồng (100% vốn của Công ty CP VTXD VIPCO)

4.3.3. Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP (Công ty liên kết)

- Địa chỉ: Phòng 702 - Tầng 7 Tòa nhà Central Tower số 43 Quang Trung - Phường Quang Trung - Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 3730011
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan, đại lý tàu biển, môi giới và mua bán tàu biển.
- Vốn điều lệ: 150.761.770.000 đ, Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO góp 45,10% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

5.1 Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của VIPCO trên thương trường.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế, để tập trung nguồn vốn cho ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vận tải.
- Tập trung quy hoạch và phát triển đội tàu trẻ, hiện đại, nâng cao hiệu quả khai thác; phấn đấu tăng tổng trọng tải đội tàu lên trên 200.000 DWT. Song song với việc đầu tư,

sẽ giải bản các tàu già cũ và đã hết khấu hao nhằm trẻ hóa và nâng cao năng lực cạnh tranh đội tàu.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn trong việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh đã đăng ký nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về thị trường

Sự dư thừa về năng lực vận tải của đội tàu thế giới cùng với sự khan hiếm nguồn hàng và mức giá cước thấp khiến cho tăng trưởng của hoạt động vận tải gặp khó khăn. Thị trường bất động sản thanh khoản kém, điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty. Bên cạnh đó sự cạnh tranh ngày càng lớn của các Công ty kinh doanh xăng dầu trong và ngoài Tập đoàn, và ảnh hưởng của cơ chế kinh doanh xăng dầu gây khó khăn cho việc tăng sản lượng bán hàng của Công ty.

6.2. Rủi ro về tỷ giá và lãi suất

Hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái (Đồng Đô la Mỹ).

Công ty chịu rủi ro về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, tuy nhiên rủi ro này sẽ được quản lý duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi từ các nguồn vay thích hợp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng Doanh thu: đạt 597.214.226.000 đồng đạt 101,51% kế hoạch và bằng 92,46 % so với thực hiện năm 2019.

1.2 Tổng Lợi nhuận trước thuế: đạt 80.088.192.000 đồng đạt 117,70% kế hoạch và bằng 168,41% so với thực hiện năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Vũ Đình Hiền	Tổng giám đốc	01/06/2015	Ủy viên HĐQT
2	Ông Vũ Quang Khánh	Phó Tổng giám đốc	01/07/2009	Ủy viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng giám đốc	20/9/2019	Ủy viên HĐQT

4	Ông Đào Ngọc Trung	Phó Tổng giám đốc	01/4/2015	
5	Ông Lê Đức Dũng	Phó Tổng giám đốc	01/02/2020	
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hào	Kế toán Trưởng	01/06/2014	

2.1.1 Tổng giám đốc - ÔNG VŨ ĐÌNH HIỀN

Họ và tên: VŨ ĐÌNH HIỀN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/12/1974

Nơi sinh: Yên Hưng, Quảng Ninh

CCCD: Số 022074000058, Ngày cấp: 19/03/2019, Nơi cấp: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 29/275 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng

Số ĐT liên lạc: 0912.560.100

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1

Quá trình công tác:

+ Từ 10/1998 - 06/2006 : Sỹ quan máy tàu biển trường ĐHHH, Máy 2 tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.

+ Từ 06/2006 -08/2008: Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải TNHH MTV Thuyền viên Vipco.

+ Từ 09/2008 -04/2013: Chuyên viên, Quyền trưởng phòng, Trưởng phòng An toàn, Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco

+ Từ 05/2013 - 05/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.

+ Từ 11/2014 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

+ Từ 06/2015 - nay: Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.

+ Từ 06/2015 - 12/2019: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco

Các chức vụ công tác hiện nay tại Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP

Công ty vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.2 Phó Tổng giám đốc - ÔNG VŨ QUANG KHÁNH

Họ và tên: VŨ QUANG KHÁNH
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 29/10/1962
Nơi sinh: Xã Phương Định, Trục Ninh, Nam Định
CMND: Số 036062004416, Ngày cấp: 12/04/2018, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 1/1A-174 Văn Cao, Ngô Quyền, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc: 0913 240 171
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải sông; Cử nhân kinh tế thương mại
Quá trình công tác:
+ Từ 09/1988 - 10/1999: Cán bộ, Phó trưởng phòng, Trưởng phòng kế toán Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
+ Từ 11/1999 - 12/2005 : Kế toán trưởng Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I;
+ Từ 01/2001 - 12/2003 Ủy viên HĐQT Công ty PTS Hải Phòng
+ Từ 2003 - 06/2009 Ủy viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
+ Từ 01/2006 -06/2009: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO;
+ Từ 01/2009 - 6/2020: Chủ tịch Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long
+ Từ 07/2009 - nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
+ Từ 11/2014 - 9/2016: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO
+ Từ 11/2014 - 4/2016: Ủy viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Xanh VIP
+ Từ 10/2016 - 7/2017: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản VIPCO

- + Từ 8/2017 - 9/2018: Giám đốc Chi nhánh Hồng Bàng
- + Từ 01/2020 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO.
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco.

2.1.3 Phó Tổng giám đốc - ÔNG ĐÀO NGỌC TRUNG

- Họ và tên: ĐÀO NGỌC TRUNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/9/1965
- Nơi sinh: Hàm Thuận, Hàm Nghiã, Bình Thuận
- CMND: Số 030856489, Ngày cấp: 19/4/2011, Nơi cấp: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 534 Ngô Gia Tự, Hải An, Hải Phòng
- Số ĐT liên lạc: 0903 211 599
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 05/1987 - 06/1996 : Thợ điện XN sửa chữa tàu biển 2 - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
 - + Từ 07/1996 -3/1998: Cán bộ phòng TCTL - Nhà máy sửa chữa tàu biển Nam Triệu.
 - + Từ 4/1998 -12/2001: Cán bộ phòng TCLĐ Thanh tra Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
 - + Từ 01/2002 -12/2005: Chuyên viên phòng TCTL - Công ty Vận tải Xăng dầu đường thủy I
 - + Từ 01/2006 - 5/2006: Phụ trách phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
 - + Từ 6/2006 - 3/2009: Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
 - + Từ 4/2009 - 5/2010: Phó Giám đốc - Công ty THHH MTV

	Thuyền viên Vipco.
+ Từ 06/2010 - 3/2015:	Trưởng phòng Nhân Chính - Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ Từ 10/2017 - 3/2018:	Kiểm nhiệm Giám đốc - Công ty THHH MTV Thuyền viên Vipco.
+ Từ 4/2015 - nay:	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ Từ 6/2015 - nay:	Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.4 Phó Tổng giám đốc - ÔNG NGUYỄN QUANG MINH

Họ và tên:	NGUYỄN QUANG MINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	21/05 /1979
Nơi sinh:	Phú Ninh, Từ Liêm, Hà nội
CMND:	Số 031079002646, Ngày cấp: 30/05/2019, Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	6/9/33 Kỳ Đồng, Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	0913.246.202
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế VTB- ĐH Hàng hải
Quá trình công tác:	
+ Từ 11/2003 - 9/2006 :	Chuyên viên khai thác tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy I
+ Từ 10/2006 -03/2009	Chuyên viên khai thác tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 03/2008 - 4/2018:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
+ Từ 4/2009 -08/2009:	Quyền Trưởng phòng khai thác & thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO

+ Từ 9/2009 -8/2019:	Trưởng phòng khai thác & thuê tàu - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 04/2016 – nay	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
+ Từ 9/2019 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.
+ Từ 6/2020 đến nay:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải Hóa dầu VP

2.1.5 Phó Tổng giám đốc - ÔNG LÊ ĐỨC DŨNG

Họ và tên:	LÊ ĐỨC DŨNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/03/1974
Nơi sinh:	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình
CMND:	Số 030905863, Ngày cấp:16/10/2009 , Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	95 Hoàng Thế Thiện, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc:	0914 766 303
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư khai thác máy tàu thủy - ĐH Hàng hải
Quá trình công tác:	
+ Từ 5/2000 - 3/2006 :	Kỹ sư máy tàu biển - Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ hàng hải - Trường ĐHHH
+ Từ 4/2006 - 12/2007	Sỹ quan máy tàu biển - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 1/2008 - 7/2008:	Sỹ quan máy tàu biển - Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO

+ Từ 8/2008 - 7/2015:	Máy trưởng tàu biển - Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO
+ Từ 8/2015 - 1/2016	Chuyên viên phòng kỹ thuật vật tư - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2/2016 - 10/2016	Quyền trưởng phòng kỹ thuật vật tư - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 11/2016 - 1/2020	Trưởng phòng kỹ thuật vật tư - Công ty CP Vận tải xăng dầu VIPCO
+ Từ 2/2020 - đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO.
Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

2.1.6 Kế toán Trưởng – Bà NGUYỄN THỊ THANH HẢO

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THANH HẢO
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	18/11/1977
Nơi sinh:	Yên Phong, Bắc Ninh
CMND:	Số 100670709, Ngày cấp: 28/09/2009, Nơi cấp: Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh
Số ĐT liên lạc:	0904 778 668
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kế toán tài chính.
Quá trình công tác:	
+ Từ 10/1999 - 05/2001:	Nhân viên phòng Kế toán - Mỏ than Thành Công, Quảng Ninh
+ Từ 06/2001 - 03/2013:	CV kế toán, Phó trưởng phòng, trưởng phòng, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
+ Từ 04/2013 - 06/2013	Phó trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

- + Từ 07/2013 - 05/2014 Trưởng phòng KTTC Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
 - + Từ 06/2014 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
 - + Từ 12/2013 - nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP vận tải hóa dầu VP.

2.2. Số lượng CBCNV và những chính sách đối với người lao động.

Stt	Các chỉ tiêu chính	Năm 2020
1	Tổng số lao động (Người)	504
2	Tổng quỹ lương thực hiện (đồng)	95.610.452.000
3	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	15.809.000

Chính sách đối với người lao động:

2.2.1. Chính sách lương, thưởng và phụ cấp:

Người lao động được trả lương tháng một lần theo hệ số lương chức danh công việc. Định kỳ hàng năm theo nhu cầu công việc, các điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đóng góp hoặc thay đổi chức danh, người lao động sẽ được tiến hành việc đánh giá, xếp hệ số lương và được quyết định khi có quá bán số thành viên Hội đồng lương thông qua.

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn quỹ tiền lương của đơn vị định kỳ 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm, Công ty sẽ xem xét để trích thưởng và phân phối lại quỹ lương cho người lao động theo kết quả, thành tích đóng góp của từng người trong năm.

2.2.2. Chính sách bảo hiểm:

Công ty thống nhất áp dụng thu, nộp, tham gia các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trên cơ sở tiền lương thực lĩnh của người lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức học tập, huấn luyện, hướng dẫn thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn vệ sinh lao động và những yếu tố xảy ra tai nạn ở từng công việc để cho mọi người biết. Tại nơi làm việc người lao động được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, dụng cụ phòng tránh.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm một lần. Nếu phát hiện người lao động mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính do ảnh hưởng của nghề nghiệp Công ty sẽ có trách nhiệm bố trí cho người lao động chữa trị.

2.2.3. Chính sách khen thưởng:

Người lao động sẽ được hưởng tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, tiên tiến xuất sắc, Chiến sỹ thi đua, được tặng bằng khen, giấy khen, huân huy chương các loại, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất cao... Mức thưởng do Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty xét quyết định.

2.2.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đa dạng nghiệp vụ cho CBNV thông qua việc thường xuyên cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

2.2.5. Chính sách chế độ khác

Căn cứ vào nguồn quỹ phúc lợi và nguồn quỹ công đoàn hàng năm, người lao động sẽ được trợ cấp khi gặp khó khăn đột xuất, được tổ chức tham quan nghỉ mát và tham gia các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, được tặng quà vào các dịp lễ Tết trong năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã kiện toàn lại Ban thực hiện đầu tư tàu và chỉ đạo Ban thực hiện đầu tư tàu tích cực tìm kiếm, lựa chọn cỡ tàu phù hợp, thực hiện các quy trình đầu tư tàu theo đúng quy định của pháp luật và đã hoàn thành đầu tư tàu Petrolimex 21 - trọng tải 45.942 DWT và đưa tàu vào khai thác vào tháng 12/2020

b. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết

3.1. Công ty TNHH một thành viên VIPCO Hạ Long:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	90,876	86,079	94,72
2. Tổng chi phí	89,413	85,370	95,48
3. Lợi nhuận trước thuế	1,463	0,709	48,46

3.2. Công ty TNHH một thành viên Thủy sản VIPCO

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	83,085	75,518	90,89
2. Tổng chi phí	82,234	74,716	90,86
3. Lợi nhuận trước thuế	0,851	0,802	94,24

3.5 Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020	So sánh (%)
1. Tổng doanh thu	104,672	135,534	121,53
2. Tổng chi phí	131,851	134,973	102,37
3. Lợi nhuận trước thuế	(27,179)	0,561	

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2019	Tại 31/12/2020	So sánh (%)
1. Tổng giá trị tài sản	1.436.731.042	1.601.945.810	111,50
2. Tổng Doanh thu	645.899.964	597.214.227	92,46
3. Lợi nhuận từ HĐ KD	46.804.769	23.993.309	51,26
4. Lợi nhuận khác	750.119	56.094.883	7.478,12
5. Lợi nhuận trước thuế	47.554.888	80.088.192	168,41
6. Lợi nhuận sau thuế	36.393.200	64.052.834	176,00
7. Tỷ lệ trả cổ tức	5%		

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,72	2,80	
- Hệ số thanh toán nhanh	3,22	2,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,24	0,31	
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,32	0,45	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,059	0,124	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,034	0,058	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	0,025	0,040	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	0,075	0,046	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Số lượng chứng khoán đã phát hành:	68.470.941 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	68.470.941 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	68.470.941 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i> Cổ phiếu phổ thông:	68.470.941 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi:	0 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông: (theo danh sách ngày 13/08/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam):

STT	Diễn giải	Số cổ đông	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
	Tổng cộng	4.770	68.470.941	100
1	Cổ đông trong nước	4.619	64.964.765	94,88
1.1	Cổ đông Tổ chức	54	41.806.269	61,06

	- Cổ đông sở hữu trên 5%	1	34.923.232	51,00
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	53	6.883.037	10,06
1.2	Cổ đông cá nhân	4.565	23.158.496	33,82
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	4.565	23.158.496	33,82
2	Cổ đông nước ngoài	151	3.506.176	5,12
2.1	Cổ đông tổ chức	23	2.433.859	3,55
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	23	2.433.859	3,55
2.2	Cổ đông cá nhân	128	1.072.317	1,57
	- Cổ đông sở hữu trên 5%			
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	128	1.072.317	1,57

Ghi chú: Do Hội đồng quản trị Công ty đã có nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đến trước ngày 30/6/2021. Đến thời điểm báo cáo, Công ty chưa chốt danh sách cổ đông, vì vậy cơ cấu cổ đông trên đây theo danh sách chốt gần nhất là ngày 13/8/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ đăng ký bán: 3.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ đã thực hiện bán: 3.000.000 cổ phiếu
- Thời gian thực hiện bán: từ 28/01/2021 đến 26/02/2021.
- Số lượng cổ phiếu quỹ trước khi đăng ký giao dịch: 3.000.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 0 cổ phiếu
- Giá giao dịch bình quân: 9.068 đồng/cổ phiếu
- Phương thức giao dịch: Khớp lệnh

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất Kinh doanh

Năm 2020, đại dịch Covid 19 bùng phát và diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu cũng như trong nước, cuộc chiến giá dầu đôi đầu giữa Nga và các nước xuất khẩu dầu mỏ khiến thị trường dầu mỏ có thời điểm chao đảo tác động rất lớn đến phát triển kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Ngay từ quý đầu năm, hoạt động vận tải nói chung, vận tải xăng dầu nói riêng chưa có nhiều tín hiệu tích cực, nguồn hàng vận chuyển suy giảm, giá cước vận tải cũng như giá thuê tàu khu vực và Quốc tế giảm đáng kể, tính cạnh tranh cao gây khó khăn trong việc đàm phán cho thuê tàu.

Đối với hoạt động bất động sản, Công ty tập trung thực hiện việc hoàn thiện tính pháp lý của dự án và đã được Thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thị trường thuê văn phòng tại Hải Phòng cạnh tranh gay gắt. Hoạt động kinh doanh xăng dầu của đơn vị gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng đại dịch Covid cũng như cơ chế chính sách thay đổi và cạnh tranh gay gắt. Lĩnh vực cho thuê thuyền viên còn tồn tại những khó khăn như việc cử thuyền viên đi làm thuê cho các chủ tàu, việc thay thế và điều động thuyền viên xuống tàu bị gián đoạn thậm chí bị giảm khung tàu do ảnh hưởng của đại dịch...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

ST T	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2020	% SO VỚI	
				TH 2019	KH 2020
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	597.214.226	92,46	101,51
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	80.088.192	168,41	117,70

1.1 Hoạt động vận tải:

- Về hoạt động vận tải, tàu Petrolimex 06 tiếp tục neo chờ thanh lý tới tháng 6/2020 mới kết thúc bán do gặp khó khăn về quy trình thủ tục để chào bán dẫn tới phát sinh tăng chi phí giảm hiệu quả về thanh lý tàu. Ngay từ đầu năm, sau khi cân đối nguồn hàng vận chuyển Tổng công ty đã điều chỉnh giảm giá cước thuê tàu định hạn đối với 4 tàu từ gói cước 55.500 USD/ngày xuống còn 46.500 USD/ngày, bên cạnh đó cuối Quý 3 và Quý 4 Tổng công ty đã thực hiện điều tiết giảm tiền thuê tàu thông qua việc dừng tàu

để bảo dưỡng sửa chữa và điều chỉnh phụ lục hợp đồng dừng thuê định hạn một số ngày. Các tàu Petrolimex 18 và Petrolimex 10 tiến hành sửa chữa định kỳ, do có sự chuẩn bị và kế hoạch cụ thể nên đã giảm thời gian và chi phí sửa chữa so với dự toán được phê duyệt.

- Ngày 26/11/2020, Công ty đã nhận bàn giao và đưa tàu Petrolimex 21 vào khai thác góp phần tăng doanh thu năm kế hoạch.

- *Doanh thu vận tải 385,1 tỷ đồng, đạt 101,99% so với kế hoạch và bằng 79,64% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận vận tải 11,3 tỷ đồng, đạt 39,18% so với kế hoạch và bằng 19,91% so với thực hiện năm 2019.*

1.2. Kinh doanh xăng dầu:

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, năm 2020 là năm rất khó khăn đối với ngành vận tải biển cũng như dịch vụ cung ứng nhiên liệu, hoạt động hàng hải vẫn còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó do tác động của thị trường xăng dầu thế giới biến động phức tạp chưa từng có đã làm giá xăng dầu liên tục giảm, chiết khấu bán hàng giảm so với năm 2019 làm giảm hiệu quả hoạt động mảng kinh doanh xăng dầu. Trong kỳ, sản lượng bán ra đạt 81,10% kế hoạch năm và bằng 68,66% so với cùng kỳ năm 2019.

Doanh thu 70,49 tỷ đồng, đạt 89,23% so với kế hoạch và bằng 93,71% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận -0,28 tỷ đồng.

1.3. Kinh doanh bất động sản và hoạt động khác:

- *Về lĩnh vực kinh doanh bất động sản và dịch vụ khác:* Thị trường thuê văn phòng vẫn khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 một số khách thuê phải đóng cửa ngừng hoạt động do vậy Công ty phải linh hoạt thực hiện chính sách khuyến mại giảm giá thuê để hỗ trợ, duy trì được khách hàng nên cũng ảnh hưởng về doanh thu và giảm hiệu quả kinh doanh, mặt khác do chủ trương triển khai thoái vốn chào bán tòa nhà nên không thể phát triển thêm được khách thuê mới mà còn mất các khách cũ vì không đảm bảo được ổn định về thời hạn thuê. Đối với hoạt động kinh doanh Bất động sản Công ty tập trung cho việc hoàn thành các thủ tục pháp lý đối với dự án Anh Dũng 7, đến nay dự án đã được thành phố cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Doanh thu 19,91 tỷ đồng, đạt 61,08% so với kế hoạch và bằng 93,90% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận 4,96 tỷ, đạt 142,99% kế hoạch và 151,34% so với cùng kỳ năm 2019.

- *Về hoạt động đại lý:* Mảng đại lý bị ảnh hưởng của dịch trong Quý 2 do các chính sách cách ly, hạn chế đi lại của Nhà nước. Tuy nhiên do giá xăng dầu thế giới giảm mạnh, nhu cầu nhập khẩu xăng dầu tăng đã gia tăng số lượt tàu nhập khẩu về kho B12, tác động lớn đến việc tăng doanh thu đại lý hàng hải năm 2020. Doanh thu đại lý đạt 8,8 tỷ, bằng 115% kế hoạch năm.

- Về hoạt động cung ứng thuyền viên: Năm 2020, Công ty TNHH MTV Thuyền viên VIPCO duy trì hoạt động cung ứng thuyền viên cho các chủ tàu: VIPCO, PG tanker, Uniteam, Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP, ASP-Singapore và một số chủ tàu khác. Doanh thu: 75,25 tỷ đồng, đạt 112,69% kế hoạch và bằng 90,72% so với thực hiện năm 2019. Lợi nhuận 0,66 tỷ đồng, đạt 94,10% kế hoạch và bằng 72,10% so với thực hiện năm 2019.

- Hoạt động liên doanh liên kết: Hoạt động kinh doanh tại Công ty Vận tải hóa dầu VP đã có dấu hiệu tích cực do có yếu tố cải thiện về nguồn hàng và giá nhiên liệu, đặc biệt là vấn đề ổn định tỉ giá tạo cơ hội tác động tốt đến kết quả kinh doanh không những giảm lỗ theo kế hoạch mà kết quả kinh doanh đã có lãi do vậy Công ty không phải trích lập dự phòng. Trong kỳ phần lợi nhuận liên doanh liên kết của Công ty là 116,5 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 1.601.945.810.057 đồng.

2.2 Vay nợ và các khoản phải trả:

Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 498.490.002.187 đồng Trong đó Tổng nợ ngắn hạn là 165.303.729.372 đồng, Tổng nợ dài hạn là 333.186.272.815 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã có giải pháp tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ đội tàu, tăng cường quản lý hao hụt vận tải, mở rộng ra thị trường ngoài Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, thích ứng với điều kiện kinh doanh xăng dầu theo cơ chế cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ việc lập kế hoạch đến triển khai thực hiện tất cả các khoản mục chi phí và định mức kinh tế kỹ thuật để thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và kế hoạch an ninh tàu, không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản lý. Thực hiện và duy trì hệ thống quản lý tích hợp, thực hiện ISO 9001-2008 và ISO 14000 đối với Công ty mẹ.

4. Kế hoạch năm 2021:

- Năm 2020 với sự bùng phát của đại dịch Covid 19 trên phạm vi toàn cầu đã tác động, ảnh hưởng nặng nề tới phát triển kinh tế xã hội của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Năm 2021 theo đánh giá, nhận định tình hình thế giới vẫn bất ổn do đại dịch Covid 19 diễn biến khó lường. Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn năm 2020

001
ÔN
VÀ
AN
BAI

tuy có giảm sút cả về sản lượng và hiệu quả, về thị phần vẫn chịu áp lực cạnh tranh cao, song với mục tiêu phát triển kinh tế của Chính phủ cùng các ngành sẽ tạo điều kiện, tiền đề thúc đẩy hoạt động kinh doanh của ngành phát triển trở lại.

- Trong năm 2020, Công ty đã thanh lý tàu Petrolimex 06 và thực hiện đầu tư tàu Petrolimex 21 đưa vào khai thác.

- Trên cơ sở phân tích đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 và dự báo trong thời gian tới, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch SX-KD và kế hoạch đầu tư năm 2021 như sau:

4.1 Về kế hoạch SX-KD:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	SỐ VỚI TH 2019 (%)
1	Tổng doanh thu	1.000 đ	597.214.226	880.072.842	147,36
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	80.088.191	40.602.782	50,70
3	Thuế thu nhập DN	1.000 đ	16.035.357	8.114.541	50,60
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	64.052.834	32.488.241	50,72
5	Cổ tức	%	06%	04%	66,67

4.2 Về kế hoạch đầu tư:

a) Đầu tư mua đất xây dựng trụ sở văn phòng mới với tổng mức đầu tư khoảng 148 tỷ đồng, dự kiến 2023 hoàn thành.

b) Đầu tư 01 tàu đã qua sử dụng hoặc đóng mới trọng tải lân cận 10.000 DWT với tổng mức đầu tư khoảng 162 tỷ đồng để dần thay thế, trẻ hóa đội tàu đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1. Về sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ kế hoạch SX-KD năm 2020 được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua, Hội đồng quản trị đã triển khai giao kế hoạch cho các Công ty và chi đạo tổ chức thực hiện. Kết quả như sau:

- **Tổng doanh thu:** đạt 597.214.226.000 đồng đạt 101,51% kế hoạch và bằng 92,46% so với thực hiện năm 2019.

- **Tổng lợi nhuận trước thuế:** đạt 80.088.192.000 đồng đạt 117,70% kế hoạch và bằng 168,41% so với thực hiện năm 2019.

- Trong năm Công ty đã đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động SX-KD.

- Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội và chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động phát huy, cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty.

1.2. Công tác đầu tư tàu:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã kiện toàn lại Ban thực hiện đầu tư tàu và chỉ đạo Ban thực hiện đầu tư tàu tích cực tìm kiếm, lựa chọn cỡ tàu phù hợp, thực hiện các quy trình đầu tư tàu theo đúng quy định của pháp luật và đã hoàn thành đầu tư tàu Petrolimex 21 - trọng tải 45.942 DWT và đưa tàu vào khai thác vào tháng 12/2020

1.3. Đối với cao ốc 37 Phan Bội Châu:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã kiện toàn lại Ban thực hiện thoái vốn hai tòa nhà. Ban thoái vốn đã thuê đơn vị thẩm định để xác định giá trị hai tòa nhà, đồng thời thuê đơn vị tổ chức đấu giá tài sản công khai.

Tại cuộc đấu giá lần thứ 05 ngày 05/02/2021 đã thành công và Công ty đã tìm được người trúng đấu giá. Căn cứ các quy định của pháp luật, Công ty đã tích cực làm việc với cơ quan, ban ngành thành phố Hải phòng thực hiện các thủ tục để hoàn thành xác nhận tài sản đủ điều kiện chuyển nhượng. Sau khi có văn bản xác nhận đủ điều kiện chuyển nhượng của cơ quan chức năng Thành phố. Công ty đã tiếp tục thương thảo và hoàn thành ký hợp đồng mua bán tài sản, cũng như thực hiện công tác bàn giao tài sản với người trúng đấu giá.

- Song song với quá trình bán hai tòa nhà, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban thực hiện tìm kiếm địa điểm thuê văn phòng làm việc của Công ty do Tổng Giám đốc làm trưởng ban. Giao Tổng giám đốc quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Ban đang khẩn trương tìm kiếm địa điểm và đánh giá, phân tích, xây dựng phương án bố trí sắp xếp văn phòng làm việc của Công ty, báo cáo HĐQT xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

1.4. Công tác rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ và Quy chế quản lý:

- Đề phù hợp với thực tế, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật, năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế quản lý tiền lương, Quy định về quản lý chi tiêu nội bộ.

- Song song với đó, để tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các quy định pháp luật mới nhất, Hội đồng quản trị đã kiện toàn lại Ban chỉ đạo thực hiện rà soát Điều lệ và Quy chế quản lý Công ty, hiện đã hoàn thành dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

- Trên cơ sở Điều lệ và các quy chế được Đại hội thông qua, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục xây dựng, rà soát sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác (Nhóm đại diện) và cán bộ quản lý:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện.

Nhìn chung năm 2020, Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Căn cứ kết quả thực năm 2020, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2021 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của Hội đồng quản trị. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt của Công ty và các đơn vị thành viên đặc biệt trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty; củng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành.

3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật;

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác tái cấu trúc mô hình hoạt động, nghiên cứu mở rộng kinh doanh xăng dầu.

- Song song với đó, đề tuân thủ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các quy định pháp luật mới nhất, Hội đồng quản trị đã kiện toàn lại Ban chỉ đạo thực hiện rà soát Điều lệ và Quy chế quản lý Công ty, hiện đã hoàn thành dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

- Trên cơ sở Điều lệ và các quy chế được Đại hội thông qua, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục xây dựng, rà soát sửa đổi bổ sung hệ thống quy chế Công ty.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác (Nhóm đại diện) và cán bộ quản lý:

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên và Nhóm đại diện.

Nhìn chung năm 2020, Tổng giám đốc, Chủ tịch, Giám đốc các Công ty thành viên, Nhóm đại diện và các cán bộ quản lý đã thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Căn cứ kết quả thực năm 2020, trên cơ sở đánh giá những thuận lợi, khó khăn và đặc điểm tình hình trong thời gian tới, Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch hoạt động cho năm 2021 như sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của Hội đồng quản trị. Tăng cường đánh giá, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt của Công ty và các đơn vị thành viên đặc biệt trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty; củng cố, nâng cao năng lực của bộ máy điều hành.

3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng hệ thống quy chế quản lý phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Pháp luật;

4. Tiếp tục chỉ đạo công tác tái cấu trúc mô hình hoạt động, nghiên cứu mở rộng kinh doanh xăng dầu.

5. Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi tối đa cho cổ đông.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

1.1.1 Thành viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch	01/11/2019	TV không điều hành
2	Ông Vũ Đình Hiến	Thành viên	01/11/2014	
3	Ông Vũ Quang Khánh	Thành viên	02/12/2005	
4	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên	25/04/2016	
5	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Thành viên	22/06/2020	TV không điều hành
6	Ông Vũ Ngọc Vinh	Thành viên	2/06/2020	TV không điều hành

1.1.2 Cơ cấu

Stt	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Hữu Thành <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	13.808.420	21,101	
		13.807.822	21,09	
2	Ông Vũ Đình Hiến <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.625.319	8,592	
		5.623.954	8,59	
3	Ông Vũ Quang Khánh <i>Trong đó: Đại diện TCT vận tải thủy Petrolimex</i>	5.644.889	8,622	Chủ tịch Cty TNHH MTV Thuyền viên Vipco.
		5.623.954	8,59	
4	Ông Nguyễn Quang Minh	11.446	0,017	
5	Ông Nguyễn Đình Tuấn	131.055	0,191	
6	Ông Vũ Ngọc Vinh	2.140	0,003	Chủ tịch Cty TNHH MTV Vipco Hạ Long.

** Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị*

1. Ông NGUYỄN HỮU THÀNH

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN HỮU THÀNH
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	26/6/1971
<i>Nơi sinh:</i>	Tân Lý, Lý Nhân, Hà Nam
<i>CCCD:</i>	Số 031071007271, Ngày cấp: 01/08/2019, Nơi cấp: Hải Phòng
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 415 Lê Lợi, P. Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0913.020.122
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Thạc sỹ Quản lý Kinh tế, Kỹ sư máy tàu biển, Máy trưởng tàu biển hạng 1
<i>Quá trình công tác:</i>	
+ <i>Từ 10/1998 - 11/2006 :</i>	Thợ máy, Sỹ quan máy, Máy trưởng tàu biển Công ty Vận tải biển Việt nam (VOSCO)
+ <i>Từ 06/2006 -02/2009</i>	Sỹ quan máy tàu biển Công ty CP Vận tải xăng dầu VITACO
+ <i>Từ 4/2009 -03/2013:</i>	Sỹ quan, Máy trưởng tàu biển Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ <i>Từ 4/2013 -9/2013:</i>	Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ <i>Từ 10/2013 - 12/2015:</i>	Trưởng phòng Kỹ thuật - vật tư Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco
+ <i>Từ 12/2013 - 4/2018:</i>	Kiểm soát viên Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.
+ <i>Từ 01/2016 - 10/2019:</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ <i>Từ 04/2016 - 10/2019</i>	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.
+ <i>Từ 05/2018 - nay</i>	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.

+ Từ 11/2019 - nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Vipco.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP.

2. Ông VŨ ĐÌNH HIỂN (Như Mục II; 2.1.1)
3. Ông VŨ QUANG KHÁNH (Như Mục II; 2.1.2)
4. Ông NGUYỄN QUANG MINH (Như Mục II; 2.1.4)
5. Ông VŨ NGỌC VINH

Họ và tên: VŨ NGỌC VINH

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/04/1974

Nơi sinh: Ngũ Phúc, Kim Môn, Hải Dương

CMND: Số 030074007479, Ngày cấp: 25/02/2020, Nơi cấp: Cục cảnh sát.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 126/G5 Khu đô thị Anh Dũng 7 - Dương Kinh - Tp. Hải Phòng.

Số ĐT liên lạc: 0915 348 943

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học sư phạm ngoại ngữ, cử nhân Đại học ngoại thương, cử nhân học viện hàng hải Singapore.

Quá trình công tác:

+ Từ 11/2001 - 1/2004: Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I

+ Từ 2/2004 - 3/2006: Chuyên viên Petrolimex Singapore.

+ Từ 3/2006 - 10/2006: Chuyên viên phòng Khai thác thuê tàu - Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.

+ Từ 10/2006 - 03/2010: Trưởng phòng kinh doanh - Công ty TNHH MTV Vipco Hải Phòng.

+ Từ 03/2010 - 9/2013: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Vipco Hải Phòng.

- + Từ 10/2013 - 03/2014: Phó giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long tại Hải Phòng.
 - + Từ 04/2014 - 04/2015 Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long tại Hải Phòng.
 - + Từ 04/2015 - nay Giám đốc Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
 - + Từ 06/2020 - nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
 - + Từ 06/2020 - nay Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:* Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long.

6. Ông NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

- Họ và tên:* **NGUYỄN ĐÌNH TUẤN**
- Giới tính:* Nam
- Ngày tháng năm sinh:* 26/04/1985
- Nơi sinh:* Hải phòng.
- CCCD:* Số 031085002789, Ngày cấp: 03/10/2019, Nơi cấp: Hải Phòng
- Quốc tịch:* Việt Nam
- Dân tộc:* Kinh
- Địa chỉ thường trú:* Số 41 Cầu Đất, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số ĐT liên lạc:* 0943 302 536
- Trình độ chuyên môn:* Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:*
- + Từ 10/2003 - 01/2015 Học và làm việc ở Anh
 - + Từ 09/2015 - 9/2019 Chuyên viên phòng Kỹ thuật-vật tư - Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 - + Từ 06/2020 - nay Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO.
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:* Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP vận tải xăng dầu Vipco.

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp 12 phiên vào các ngày 06/01; 07/2; 17/2; 26/2; 29/5; 30/6; 13/7; 25/9; 7/10; 23/10; 13/11; 23/12 và 25 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1	03/VP-NQ-HĐQT	07/01/2020	Thông nhất phương án bán tàu Petrolimex 06 trên cơ sở xem xét báo cáo của Tổng giám đốc - Trưởng ban bán tàu Petrolimex 06.
2	11/VP-NQ-HĐQT	16/01/2020	Thông nhất thuê đơn vị thẩm định để xác định lại giá trị tòa nhà 37 Phan Bội Châu và tòa nhà 43 Quang Trung
3	20/VP-NĐ-HĐQT	22/01/2020	Về công tác cán bộ: - Bổ nhiệm ông Lê Đức Dũng - TP Kỹ thuật vật tư giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/02/2020. - Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Đình Thanh giữ chức vụ Trưởng ban Tổng hợp HĐQT từ ngày 01/01/2020. - Bổ nhiệm lại ông Phạm Thế Long giữ chức vụ Phó Ban Tổng hợp HĐQT kể từ ngày 03/02/2020..
4	21/VP-NĐ-HĐQT	30/01/2020	- Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Nhật - phó phòng KTVT giữ chức vụ Trưởng phòng KTVT Công ty. - Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm ông Bùi Minh Tuấn - CV phòng KTTT giữ chức vụ Quyền TP KTTT Công ty.
5	40/VP-NQ-HĐQT	12/02/2020	- Công tác xây dựng kế hoạch năm 2020.
6	44/VP-NQ-HĐQT	20/02/2020	- Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 - Về công tác bán tàu Petrolimex 06
7	47/VP-NQ-HĐQT	28/2/2020	Thông qua quy chế chào giá cạnh tranh tàu Petrolimex 06
8	51/VP-NQ-HĐQT	19/3/2020	- Hoàn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty do diễn biến của đại dịch COVID - 19. - Phê duyệt dự toán sửa chữa trung gian tàu

			Petrolimex 18.
9	57/VP-NQ-HĐQT	25/3/2020	Chấp thuận chủ trương miễn nhiệm Chức vụ PGĐ Công ty TNHH MTV Thuyền viên Vipco đối với ông Nguyễn Đỗ Giang kể từ ngày 01/4/2020.
10	58/VP-NQ-HĐQT	21/4/2020	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Tổng hợp HĐQT và chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty CP VTXD VIPCO đối với ông Nguyễn Đình Thanh kể từ ngày 21/4/2020 với lý do được điều chuyển công tác.
11	64/VP-NQ-HĐQT	24/4/2020	- Về công tác cán bộ: tiếp tục thực hiện QĐ số 123/VP-QĐ-HĐQT ngày 17/5/2016 đối với ông Vũ Quang Khánh kể từ ngày 25/4/2020 đến thời điểm nghỉ hưu theo độ. - Chi cho người lao động nhân dịp nghỉ lễ 30/4 và 01/5..
12	72/VP-NQ-HĐQT	5/5/2019	Ban hành Quy chế chào giá cạnh tranh tàu Petrolimex 06 lần 2.
13	74/VP-NQ-HĐQT	07/5/2020	- Hủy danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 chốt ngày 18/03/2020. - Chốt danh sách cổ đông để triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể: + Ngày đăng ký cuối cùng: 27/5/2020. + Thời gian tổ chức Đại hội: Trong tháng 6/2020.
14	83/VP-NQ-HĐQT	25/5/2020	Thông qua Quyết định bán tàu Petrolimex 06.
15	87/VP-NQ-HĐQT	01/6/2020	- Thông qua chương trình, dự thảo văn kiện, tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. - Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
16	94/VP-NQ-HĐQT	12/6/2020	Thông qua 1 số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty CP hóa dầu VP
17	95/VP-NQ-HĐQT	16/6/2020	- Đề cử ông Vũ Ngọc Vinh - Giám đốc Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long để bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020 tại ĐHĐCĐ thường niên

			<p>năm 2020.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 danh sách ứng viên để bầu bổ sung/thay thế thành viên HĐQT thời gian còn lại nhiệm kỳ 2016-2020.
18	98/VP-NQ-HĐQT	22/6/2020	Công tác nhân sự tại Công ty Cổ phần Hóa dầu VP
19	103/VP-NQ-HĐQT	01/7/2020	- Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
20	123/VP-NQ-HĐQT	13/7/2020	Hủy kết quả lấy ý kiến bằng văn bản theo CV số 332/VP-CV-HĐQT ngày 03/7/2020 của Chủ tịch HĐQT
21	124/VP-NQ-HĐQT	14/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt chủ trương đầu tư tàu - Thông qua phương án thoái vốn hai tòa nhà 37 Phan Bội Châu và 43 Quang Trung.
22	143/VP-NQ-HĐQT	22/7/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung đàm phán mua tàu Eagle Matsuyama - trọng tải 45.942 DWT và Ban hành quy định đàm phán giá mua tàu. - Phê duyệt dự toán sửa chữa tàu Petrolimex 10. - Về công tác cán bộ: Ông Đặng Quang Tuấn không còn tư cách thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 15/7/2020 với lý do pháp nhân rút quyền đại diện vốn. HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ gần nhất thông qua việc miễn nhiệm chính thức chức vụ thành viên HĐQT với ông Tuấn.
23	155/VP-NQ-HĐQT	12/8/2020	Thông qua 1 số nội dung về đầu tư tàu
24	156/VP-NQ-HĐQT	19/8/2020	Thông qua phương án chi thưởng cho người lao động toàn Công ty.
25	158/VP-NQ-HĐQT	21/8/2020	Thống nhất chủ trương giải thể chi nhánh Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long tại Hải phòng và thành lập cửa hàng xăng dầu VIPCO trực thuộc Công ty mẹ trên cơ sở tài sản và người lao động hiện tại của Chi nhánh.
26	169/VP-NQ-HĐQT	22/9/2020	Tiếp tục thực hiện đấu giá bán hai tòa nhà 37 Phan Bội Châu và 43 Quang Trung lần 2 thông qua đơn vị tổ chức đấu giá là Công ty đấu giá hợp anh Hoàng Gia.

27	170/VP-NQ-HĐQT	23/9/2020	Công tác cán bộ tại Công ty cổ phần vận tải hóa dầu VP
28	173/VP-NQ-HĐQT	28/9/2020	- Thông qua phương án giải thể chi nhánh Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long tại Hải phòng và kiện toàn Cửa hàng xăng dầu VIPCO. - Về công tác cán bộ
29	177/VP-NQ-HĐQT	08/10/2020	Phê duyệt dự án đầu tư và Quyết định đầu tư tàu Matsuyama
30	186/VP-NQ-HĐQT	23/10/2020	- Thông qua 1 số nội dung về công tác đầu tư tàu. - Tiếp tục thực hiện đấu giá bán hai tòa nhà 37 Phan Bội Châu và 43 Quang Trung lần 3 thông qua đơn vị tổ chức đấu giá là Công ty đấu giá hợp anh Hoàng Gia.
31	190/VP-NQ-HĐQT	28/10/2020	Giao cho Chủ tịch HĐQT Công ty ký hồ sơ giải ngân tại thời điểm thanh toán chuyển tiền mua tàu Eagle Matsuyama.
32	192/VP-NQ-HĐQT	09/11/2020	- Về công tác cán bộ -Trích quỹ phúc lợi ủng hộ đồng bào miền Trung và gia đình CBCNV trong hệ thống VIPCO bị ảnh hưởng nặng nề bởi lũ lụt tại các tỉnh miền Trung.
33	196/VP-NQ-HĐQT	17/11/2020	- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản lý Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. - Đồng ý chủ trương triển khai thi công, cải tạo sửa chữa hệ thống cấp nước của Dự án Khu nhà ở Anh Dũng 7.
34	201/VP-NQ-HĐQT	30/11/2020	Về công tác giải thể chi nhánh Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long tại Hải phòng và kiện toàn Cửa hàng xăng dầu VIPCO.
35	202/VP-NQ-HĐQT	02/12/2020	Đồng ý đầu tư mua 01 xe ô tô phục vụ CBCNV Công ty.
36	203/VP-NQ-HĐQT	04/12/2020	Thông qua phương án, kế hoạch tổ chức thực hiện tri ân nhân dịp kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty và 15 năm cổ phần hóa.
37	215/VP-NQ-HĐQT	24/12/2020	- Thông qua bán cổ phiếu quỹ của Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.

1.3. Hoạt động của Ban Tổng hợp Hội đồng quản trị:

- Rà soát, tổng hợp báo cáo HĐQT kế hoạch năm 2020 và triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chuẩn bị các nội dung, tài liệu cho việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 22/6/2020 theo đúng quy định; chuẩn bị tài liệu cho các phiên họp Hội đồng quản trị và lấy ý kiến bằng văn bản.

- Công bố thông tin định kỳ, bất thường theo yêu cầu về tình hình hoạt động của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định của pháp luật.

- Tham gia rà soát, bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản lý.

- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Lê Đức Bình <i>Trong đó: Đại diện TCTy vận tải thủy Petrolimex</i>	Trưởng Ban	19/04/2011	4.926.663 4.910.321	7,53 7,50	
2	Bà Hoàng Thị Thúy Hương <i>Trong đó: Đại diện TCTy vận tải thủy Petrolimex</i>	KSV	25/04/2016	3.429.480 3.424.130	5,24 5,23	Trưởng phòng TCKT TCTy Vận tải thủy Petrolimex
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	KSV	19/04/2011	14.873	0,023	

2.2. Sơ yếu lý lịch các Kiểm soát viên

2.2.1 Trưởng Ban kiểm soát - ÔNG LÊ ĐỨC BÌNH

Họ và tên:

LÊ ĐỨC BÌNH

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

18/10/1968

Nơi sinh:

Phù Khê, Tiên Sơn, Bắc Ninh

CMND:

Số 031068004496, Ngày cấp: 23/03/2018,

Nơi cấp: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 108 Tây Trung Hành, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng
Số ĐT liên lạc: 0913 265 033
Trình độ chuyên môn: Kế toán Công nghiệp-Đại học Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

+ *Từ 10/1989 - 05/1996:* Nhân viên Kế toán- Công ty May Hải Phòng.
+ *Từ 06/1996 - 10/1999:* Nhân viên, phó trưởng phòng KTTC- Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ *Từ 11/1999 - 09/2003 :* Phó Giám đốc Chi nhánh- Kiêm trưởng phòng Kinh doanh- Tổng hợp Chi nhánh Quảng Ninh thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ *Từ 10/2003 -12/2005:* Phó Trưởng Ban điều hành dự án, Phó trưởng phòng đầu tư kinh doanh bất động sản Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
+ *Từ 01/2006 -12/2006:* Phó Ban dự án, Giám đốc Chi nhánh VIPCO Anh Dũng Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO.
+ *Từ 01/2007 -02/2009:* Giám đốc Công ty TNHH một thành viên bất động sản VIPCO
+ *Từ 03/2009 - nay:* Trưởng Ban kiểm soát Công ty.
+ *Từ 03/2012 - 03/2014* Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Nam Hải Đình Vũ
+ *Từ 12/2014 - 5/2016:* Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Cảng Xanh VIP

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

2.2.2 Thành viên Ban kiểm soát: **BÀ HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG**

Họ và tên: **HOÀNG THỊ THÚY HƯỜNG**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 07/02/1971

Nơi sinh: Thị trấn Trới, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh

CMND: Số 030882567, Ngày cấp: 12/12/2007, Nơi cấp: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 129/72/1 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà nội.

Số ĐT liên lạc: 0903 211 569

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, ngành Kế toán - Trường ĐH Thương mại; Cử nhân Luật - Trường ĐH Luật Hà nội.

Quá trình công tác:

- + Từ 1991 - 2013 Kế toán Cửa hàng, Chuyên viên phòng Kế toán tài chính Công ty xăng dầu Khu vực III - Tập đoàn xăng dầu Việt nam.
- + Từ 2013 - 4/2016 Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.
- + Từ 5/2016 - 12/2020 Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
- + Từ 1/2021 - nay Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex
- + Từ 4/2014 - nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải phòng.
- + Từ 4/2016 - nay Kiểm soát viên Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kiểm soát viên Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cửa Cẩm Hải phòng.

2.2.3 Thành viên Ban kiểm soát: BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 19/06/1966
 Nơi sinh: Mê Linh – Lê Chân – Hải Phòng
 CMND: Số 030931704, Ngày cấp: 19/7/2004, Nơi cấp: Hải Phòng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 3/72 Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.
 Số ĐT liên lạc: 0913264481
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển, cử nhân Kinh tế Lao động
 Quá trình công tác:
 + Từ 02/1990 - 04/2001 Kế toán XN sửa chữa, kế toán CH xăng dầu số 1, kế toán CH Sông Cấm - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
 + Từ 5/2001 - 12/2005 Chuyên viên, phó trưởng phòng Tổ chức lao động - Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I
 + Từ 01/2006 - 3/2015 Chuyên viên phụ trách lao động tiền lương – phòng Nhân chính, Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO
 + Từ 04/2010 - nay Kiểm soát viên Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO
 + Từ 05/2010 - 01/2019 Trưởng ban kiểm soát Trường Cao đẳng nghề Duyên Hải (nay là Trường Cao đẳng Duyên Hải)
 + Từ 04/2015 - 03/2018 Phó phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
 + Từ 04/2018 - nay Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco
 Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kiểm soát viên, trưởng phòng Hành chính Tổng hợp Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Vipco.

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban Kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 02 phiên họp vào ngày 10/6/2020 và 10/8/2020.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
1		10/6/2020	<p>Thông nhất thông qua các nội dung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. - Thông nhất tờ trình lựa chọn đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2020 phối hợp với HĐQT thực hiện thống nhất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC. - Yêu cầu các KSV tiếp tục tham gia ý kiến bổ sung các nội dung, chương trình kiểm tra giám sát định kỳ 6 tháng năm 2020 ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 kết thúc.
2		10/8/2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát 6 tháng năm 2020. - Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát định kỳ 6 tháng năm 2020. - Yêu cầu các KSV tiếp tục theo dõi các nội dung liên quan đến các kiến nghị của BKS đối với các đơn vị theo lĩnh vực được phân công.

- Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai kế hoạch kiểm tra giám sát định kỳ 6 tháng năm 2020, đánh giá kết quả công tác kết quả kiểm tra giám sát tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, thông qua dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2021; Soát xét báo cáo tài chính tại Công ty mẹ và các công ty thành viên, rà soát công tác xây dựng kế hoạch SX-KD hàng năm của các đơn vị.

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, quá trình hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ đúng Điều lệ, quy chế quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia góp ý hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm soát các hoạt động, việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện soát xét, kiểm tra và thẩm định BCTC quý, 6 tháng và năm 2020 của các đơn vị thành viên cũng như toàn hệ thống VIPCO.

- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập, tham gia góp ý cùng ban điều hành Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương + PPLL (1.000đ)	Thù lao HĐQT + kiêm nhiệm (1.000đ)	Ghi chú
I Hội đồng quản trị					
1	Ông Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch HĐQT	1.171.017		
2	Ông Vũ Đình Hiến	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc	1.129.848	140.400	
3	Ông Vũ Quang Khánh	Ủy viên HĐQT Phó TGD	965.932	140.400	
4	Ông Nguyễn Quang Minh	Ủy viên HĐQT	887.424	140.400	
5	Ông Đặng Quang Tuấn	Ủy viên HĐQT		75.484	
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Ủy viên HĐQT, TB THHĐQT	312.310	66.690	
7	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Ủy viên HĐQT		73.710	
	Ông Vũ Ngọc Vinh	Ủy viên HĐQT		73.710	
II Ban kiểm soát					
1	Ông Lê Đức Bình	TB kiểm soát	771.123		
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Ủy viên BKS TP Hành chính	545.720	98.280	
3	Bà Hoàng Thị Thúy Hương	Ủy viên BKS		98.280	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ	Số đầu kỳ		PS trong kỳ		Số cuối kỳ		Lý do
			C.phíếu	Tỷ lệ (%)	C.phíếu Tăng	CP Giảm	C.phíếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thùy Dương	Em gái TV HĐQT Nguyễn Đình Tuấn	1.800	0,003		1.800	0		Nhu cầu tài chính cá nhân
2	Nguyễn Đình Tuấn	TV HĐQT	23.755	0,347	107.300		131.055	0.191	Tăng tỷ lệ sở hữu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Công ty ký Hợp đồng thuê tàu định hạn với Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

4.1 Ý kiến kiểm toán

4.1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG Việt nam

Địa chỉ: Tầng 46, Keangnam Landmark 72 E6 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt nam.

Điện thoại: (84-24) 3946 1600

Website: kpmg.com.vn

4.1.2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH KPMG Việt nam sau khi tiến hành kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 có ý kiến như sau (nguyên văn báo cáo):

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông

Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành 29/3/2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 44.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các

ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt nam

Báo cáo kiểm toán số 20-02-00203-21-2

(Đã ký)

Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 3073-2019-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà nội, ngày 29/3/2021

(Đã ký)

Phan Mỹ Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 3064-2019-007-1

4.1 Báo cáo tài chính được kiểm toán

4.1.1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/20:

	Mã số	Thuyết t minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		463.275.689.526	521.825.124.194
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		129.883.313.714	175.084.302.277
Tiền	111		23.883.313.714	17.605.486.505
Các khoản tương đương tiền	112		106.000.000.000	157.478.815.772
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		120.000.000.000	205.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		120.000.000.000	205.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.343.668.585	70.760.262.132
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		84.827.439.941	56.634.651.010
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.179.800.383	999.005.552
Phải thu ngắn hạn khác	136		22.176.958.709	35.828.964.941
			(33.840.530.448)	(22.702.359.371)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137			
Hàng tồn kho	140		95.880.390.785	69.794.992.333
Hàng tồn kho	141		95.880.390.785	69.794.992.333
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			-
Tài sản ngắn hạn khác	150		41.168.316.442	1.185.567.452
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.603.355.121	952.772.667
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		39.564.961.321	232.794.785
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			-
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		1.138.670.120.531	914.905.917.791
Các khoản phải thu dài hạn	210		4.181.867.024	3.633.832.329
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		365.911.664	386.341.561
Phải thu dài hạn khác	216		32.856.867.024	32.908.832.329
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(29.040.911.664)	(29.661.341.561)
Tài sản cố định	220		871.985.729.074	624.743.190.353

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Tài sản cố định hữu hình	221		870.194.729.074	622.952.190.353
<i>Nguyên giá</i>	222		2.598.477.421.395	2.526.431.530.815
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.728.282.692.321)	(1.903.479.340.462)
Tài sản cố định vô hình	227		1.791.000.000	1.791.000.000
<i>Nguyên giá</i>	228		2.190.877.920	2.190.877.920
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(399.877.920)	(399.877.920)
Bất động sản đầu tư	230		73.682.573.702	77.461.167.226
<i>Nguyên giá</i>	231		113.357.805.704	113.357.805.704
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(39.675.232.002)	(35.896.638.478)
Tài sản dở dang dài hạn	240		136.051.185.552	158.154.057.254
Xây dựng cơ bản dở dang	242		136.051.185.552	158.154.057.254
Đầu tư tài chính dài hạn	250		39.680.714.595	39.600.974.925
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		32.605.078.494	32.488.576.527
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		60.587.790.000	60.587.790.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(53.512.153.899)	(53.475.391.602)
Tài sản dài hạn khác	260		13.088.050.584	11.312.695.704
Chi phí trả trước dài hạn	261		1.997.482.740	1.290.375.384
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		11.090.567.844	10.022.320.320
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.601.945.810.057	1.436.731.041.985

NGUỒN VỐN

NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		498.490.002.187	351.676.647.002
Nợ ngắn hạn	310		165.303.729.372	140.164.424.173
Phải trả người bán ngắn hạn	311		54.773.000.419	17.136.886.538
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.526.489.637	2.980.638.271
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		4.078.131.512	23.739.295.881
Phải trả người lao động	314		17.712.853.585	20.432.319.675
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.154.327.078	1.003.096.602
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		115.150.648	652.465.482
Phải trả ngắn hạn khác	319		17.162.337.708	23.699.343.319
Vay ngắn hạn	320		48.774.000.000	29.224.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		20.007.438.785	21.296.378.405
Nợ dài hạn	330		333.186.272.815	211.512.222.829

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	1/1/2020 VND
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		165.277.000	165.277.000
Phải trả dài hạn khác	337		2.011.062.578	2.500.830.098
Vay dài hạn	338		289.638.000.000	160.732.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		8.649.076.094	8.634.115.731
Dự phòng phải trả dài hạn	342		32.902.857.143	39.480.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.103.455.807.870	1.085.054.394.983
			1.103.455.807.870	1.085.054.394.983
Vốn chủ sở hữu	410			
Vốn cổ phần	411		684.709.410.000	684.709.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		684.709.410.000	684.709.410.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.571.969.722	7.571.969.722
Cổ phiếu quỹ	415		(23.773.475.216)	(23.773.475.216)
Quỹ đầu tư phát triển	418		306.357.134.201	306.357.134.201
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		128.590.769.163	110.189.356.276
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		64.537.935.024	73.796.156.354
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		64.052.834.139	36.393.199.922
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.601.945.810.057	1.436.731.041.985

Người lập:

Người duyệt:

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoàng Yến
Phó phòng kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiến
Tổng Giám đốc

4.1.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2020

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		516.947.273.441	621.437.324.861
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		89.280.000	
			516.857.993.441	621.437.324.861
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)				
Giá vốn hàng bán	11		435.564.726.454	495.872.565.208
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		81.293.266.987	125.564.759.653
Doanh thu hoạt động tài chính	21		23.842.820.684	23.661.829.810
Chi phí tài chính	22		17.177.123.962	15.238.553.890
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		16.330.589.616	19.158.485.181
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		116.501.967	(12.364.792.292)
Chi phí bán hàng	25		3.426.804.256	3.118.195.211
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		60.655.352.471	71.700.279.425
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26)	30		23.993.308.949	46.804.768.645
Thu nhập khác	31		56.513.412.845	800.509.277
Chi phí khác	32		418.529.865	50.389.799
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		56.094.882.980	750.119.478
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		80.088.191.929	47.554.888.123
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		17.268.644.951	20.347.583.488
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(1.233.287.161)	(9.185.895.287)
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		64.052.834.139	36.393.199.922

P/O
 P/W
 1/2/20

	Mã số	Thuyết minh	2020 VND	2019 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		64.052.834.139	36.393.199.922
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		64.052.834.139	36.393.199.922
Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		789	298

Người lập:

Người duyệt:

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoàng Yến
Phó phòng kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

4.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021

	Mã số	2020 VND	2019 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	80.088.191.929	47.554.888.123
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	151.348.000.040	156.334.783.437
Các khoản dự phòng	03	35.407.523.417	15.970.337.433
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	04	328.966.532	93.238.302
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(79.625.402.033)	(10.760.934.639)
Chi phí lãi vay	06	16.330.589.616	19.158.485.181
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	203.877.869.501	228.350.797.837
Biến động các khoản phải thu	09	(56.425.188.016)	21.629.339.833
Biến động hàng tồn kho	10	(26.085.398.452)	17.472.568.020
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	22.236.950.195	(1.781.106.787)
Biến động chi phí trả trước	12	(1.357.689.810)	1.271.202.694
		142.246.543.418	266.942.801.597
Tiền lãi vay đã trả	14	(16.284.657.153)	(19.269.908.131)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(33.143.357.813)	(7.589.065.263)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(45.635.053.169)	(51.255.671.961)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47.183.475.283	188.828.156.242
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(372.709.073.535)	(4.688.506.811)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	56.262.945.631	-
Gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	475.000.000.000	40.000.000.000
Rút tiền gửi có kỳ hạn	24	(390.000.000.000)	(245.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		11.946.094.894
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	23.363.502.381	12.679.840.792
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(208.082.625.523)	(185.062.571.125)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

4.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2021

Mã số	2020 VND	2019 VND
-------	-------------	-------------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ đi vay	33	188.000.000.000	
Tiền trả nợ gốc vay	34	(39.544.000.000)	(42.650.875.000)
Tiền trả cổ tức	36	(32.736.143.515)	(52.378.282.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	115.719.856.485	(95.029.157.810)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(45.179.293.755)	(91.263.572.693)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm Reference source not found.	60	175.084.302.277	266.395.824.104
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(21.694.808)	(47.949.134)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm Reference source not found. (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh Error! Reference source not found.)	70	129.883.313.714	175.084.302.277

Người lập:

Người duyệt:

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoàng Yến
Phó phòng kế toán

Nguyễn Thị Thanh Hào
Kế toán trưởng

Vũ Đình Hiền
Tổng Giám đốc

Toàn văn báo cáo tài chính đã Kiểm toán của Công ty được đăng tải trên Website Công ty theo địa chỉ: <http://www.vipco.com.vn>

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU VIPCO
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TP.HCM
- Lưu Cy, Thanhpt



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hữu Thành



